

QUYẾT ĐỊNH
Về bổ sung, điều chỉnh một số chế độ, chính sách xã hội
tại các trung tâm bảo trợ xã hội, cơ sở chữa bệnh
và tại cộng đồng của thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Nghị quyết số 23/2005/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2005 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII, kỳ họp thứ 4 về nhiệm vụ kinh tế-xã hội 6 tháng cuối năm 2005;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Bổ sung, điều chỉnh một số chế độ, chính sách xã hội tại các trung tâm bảo trợ xã hội, cơ sở chữa bệnh và tại cộng đồng của thành phố như sau :

1. Trợ cấp cho học viên tại các trung tâm bảo trợ xã hội, cơ sở chữa bệnh :

1.1- Tăng mức trợ cấp sinh hoạt phí cho trẻ em mồ côi, tàn tật được nuôi dưỡng tại 3 cơ sở : Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Gò Vấp, Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Tam Bình và Trung tâm bảo trợ trẻ em tàn tật mồ côi Thị Nghè thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý từ 150.000 đồng/người/tháng lên 180.000 đồng/người/tháng.

1.2- Giải quyết chế độ ăn thêm 08 ngày lễ, tết trong năm đối với học viên là người sau cai nghiện của các cơ sở chữa bệnh thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý với mức 15.000 đồng/người/ngày.

2. Chế độ phụ cấp đặc thù nghề nghiệp (theo địa bàn trú đóng) :

Giải quyết cho cán bộ công chức và người lao động làm việc tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội Phước Bình thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được hưởng mức phụ cấp đặc thù nghề nghiệp (theo địa bàn trú đóng) như Trung tâm cai nghiện ma túy Bồ Lá theo qui định tại Quyết định số 189/2003/QĐ-UB ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức và người lao động làm việc tại những vùng khó khăn và tại các cơ sở xã hội, cơ sở chữa bệnh và Quyết định số 279/2003/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 25/2002/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 12/2002/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

3. Chế độ trợ cấp cho đối tượng tại cộng đồng :

3.1- Tăng mức trợ cấp đối với những người mất sức lao động không đủ tiêu chuẩn để hưởng lại trợ cấp mất sức hàng tháng theo qui định tại Thông tư liên tịch số 21/2000/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 25 tháng 9 năm 2000 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính từ 70.000 đồng/người/tháng lên 100.000 đồng/người/tháng.

3.2- Nâng mức trợ cấp thường xuyên cho đối tượng cứu trợ xã hội tại cộng đồng do phường-xã, thị trấn quản lý theo Nghị định số 168/2004/CP ngày 20 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về chính sách cứu trợ xã hội từ 65.000 đồng/người/tháng lên 100.000 đồng/người/tháng.

3.3- Nâng mức trợ cấp khó khăn đối với người cao tuổi của thành phố theo Nghị định số 30/2002/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ về qui định và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh người cao tuổi, từ 45.000 đồng/người/tháng lên 100.000 đồng/người/tháng.

Điều 2. Thời gian thực hiện các chính sách, chế độ nêu tại Điều 1 được áp dụng từ ngày 01 tháng 8 năm 2005.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này, trong vòng 15 ngày kể từ ngày ban hành.



Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, Thủ trưởng các sở-ngành thành phố và đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
- Bộ Tài chính
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp)
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố
- Các Đoàn thể thành phố
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy
- Các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố
- Kho bạc Nhà nước thành phố
- VPHĐ-UB: PVP, các Tổ NCTH
- Lưu (VX) MH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải